

Bản án số: **101/2023/DSST**

Ngày: 21/7/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Trần Thục Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Duy Bảo

2- Bà Huỳnh Thị Thanh Mỹ Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-DS ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở chính: 169 P.L.Đ, phường H.L, quận H.M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Thanh L, là Phó Giám Đốc – Ngân hàng X- (Giấy ủy quyền số 79A/ UQ-PGD ngày 23 tháng 12 năm 2020)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ P, sinh năm: 1967

Thường trú: 835/17A T.H.Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Nguyễn Thanh L trình bày :

Ông Lê Nguyễn Thanh L trình bày: Ngày 25 tháng 5 năm 2011 phòng giao dịch Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký cho vay với bà Đỗ Thị Mỹ P (sau đây gọi tắt là Bà P) theo quyết định phê duyệt của Ủy Ban Nhân Dân Quận Y ngày 16 tháng 7 năm 2010, mức cho vay 20.000.000 đồng

(Hai mươi triệu đồng) thuộc chương trình cho vay giải quyết việc làm với mục đích mua máy mở rộng làm móng tay, vẽ móng tay, lãi suất cho vay 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19 tháng 5 năm 2013. Đây là nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước được ủy thác cho vay qua Hội phụ nữ Phường X.

- Khi đến hạn trả nợ, Bà P gặp khó khăn do mua kinh doanh ế ẩm, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên có đề nghị Ngân hàng hỗ trợ kéo dài thời gian trả nợ, và đơn vị đã căn cứ vào quy định hiện hành cho gia hạn thời gian 12 tháng, hạn trả nợ là ngày 19 tháng 5 năm 2014.

- Khi đến hạn trả nợ lần thứ 2, Bà P còn gặp khó khăn do mặt bằng bị thu lại, giá cả cao nên tiếp tục đề nghị với Ngân hàng hỗ trợ kéo dài thời gian trả nợ, nên đơn vị đã cho gia hạn thời gian 12 tháng, hạn trả nợ là ngày 19 tháng 5 năm 2015.

- Phòng giao dịch kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, Hội phụ nữ Phường X, Ban điều hành Khu phố 1, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn tiến hành làm việc với Bà P thu hồi nợ quá hạn. Bà P trình bày với Đoàn xử lý nợ gia đình bà đang gặp khó khăn do làm ăn ế ẩm, xin trả dần hàng tháng tại Ủy ban nhân dân Phường X, số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi hết nợ. Đoàn xử lý nợ nhận thấy hoàn cảnh của Bà P khó khăn nên đã thống nhất cho bà trả dần hàng tháng tại Ủy ban nhân dân Phường X số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi hết nợ.

- Đến ngày ngày 23 tháng 12 năm 2020, Bà P còn nợ tại Ngân hàng số tiền là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng).

Phòng giao dịch đã kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, Hội phụ nữ Phường X, ban điều hành Khu phố 1, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn xử lý nợ làm việc với Bà P, nhưng Bà P không có thiện chí trả nợ, nêu hoàn cảnh khó khăn và làm cam kết trả dần hàng tháng tại điểm giao dịch Phường X số tiền gốc và lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng đến nay không thực hiện. Qua các lần kiểm tra xử lý nợ nhận thấy Bà P không có ý thức để trả nợ, ảnh hưởng đến việc thất thoát vốn ngân sách Nhà Nước.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 5 buộc bà Đỗ Thị Mỹ P trả số tiền nợ tạm tính đến ngày ngày 23 tháng 12 năm 2020 là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) cùng tiền lãi suất phát sinh theo lãi suất quy định tại các thoả thuận tín dụng đã ký kể từ ngày ngày 24 tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý và triệu tập họp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà Đỗ Thị Mỹ

P không đến Tòa án làm việc, vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

Sau khi xem xét tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày đề nghị bị đơn thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 số tiền là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng), và tiền lãi suất phát sinh theo lãi suất quy định tại các thoả thuận tín dụng đã ký kể từ ngày ngày 24 tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không rõ ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu :

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 5; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 05/2012 /NQ-HĐTP ngày 03/12/2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ;

Đề nghị :

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Đỗ Thị Mỹ P thanh toán cho Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền nợ tạm tính đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) cùng tiền lãi suất phát sinh theo lãi suất quy định tại các thoả thuận tín dụng đã ký kể từ ngày ngày 24 tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm do bị đơn chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và xét xử vắng mặt bị đơn đối với vụ án :

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự, về việc : “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” giữa tổ chức và cá nhân. Theo xác minh của Công an Phường X, Quận Y được biết bà Đỗ Thị Mỹ P có đăng ký thường trú tại 835/17A T.H.Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện Bà P đang cư trú tại địa chỉ trên, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, theo quy định tại khoản 3, Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 5 đã tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhằm bảo vệ quyền lợi của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng Bà P vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 05/2012 /NQ-HĐTP ngày 03/12/2012.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét việc Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ P phải thanh toán số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến tạm tính đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) được thể hiện ở các tài liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng theo sổ vay vốn của quỹ cho vay giải quyết việc làm số 210051 và đơn xin cấp quỹ cho vay ngày 29 tháng 3 năm 2011 có chữ ký của Bà P và xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường X cho thấy Bà P đã vi phạm các thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng, như vậy Bà P là bên vi phạm không trả lãi và nợ gốc đúng hạn quy định trong hợp đồng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bà P thanh toán số nợ gốc và lãi còn thiếu là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011 là có căn cứ chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Do bà Đỗ Thị Mỹ P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do vậy Ngân hàng yêu cầu Bà P thanh toán số tiền nợ còn thiếu và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất chậm thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực là phù hợp theo quy định của pháp luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí : Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; các Điều 147, 177, 227, điểm b khoản 2 Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 296, 476, Điều 302, Điều 305, 422, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005

- Căn cứ các Điều 280, 351, 468 Bộ luật dân sự 2015 ;

- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 ;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán tối cao quy định về thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm... ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV QH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

2. Buộc bà Đỗ Thị Mỹ P phải thanh toán cho Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh số nợ còn thiếu tạm tính đến số tiền nợ tạm tính đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 là 24.212.289 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); tiền nợ lãi là 10.212.289 đồng (Mười triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) đối với sổ vay vốn quỹ cho vay giải quyết việc làm số 210051 và đơn xin cấp quỹ cho vay ngày 29 tháng 3 năm 2011 có chữ ký của bà Đỗ Thị Mỹ P và xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường X .

Ngoài ra bà Đỗ Thị Mỹ P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.210.614 đồng (Một triệu, hai trăm mười nghìn, sáu trăm mười bốn đồng) do bà Đỗ Thị Mỹ P chịu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 5;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Trần Thục Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Trần Thực Oanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trần Thục Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Cá hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán chủ tọa phiên